Name: ……...

Date: …. /…. /20....

Class: S4…

Ngữ pháp: ……

Đọc: ……...

Nghe: ……

Mini Test: ……..…....

GLOBAL ENGLISH 4 – UNIT 5 + 6

GRAMMAR REVISION

- ***Lưu ý 1:*** *Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1 dòng** để ghi nhớ nhé.*
- ***Lưu ý 2****: Con không sử dụng dạng viết tắt của các trợ động từ ở thể phủ định.*

A. Vocabulary

No	Words	Meanings	No	Words	Meanings
1.	**skateboard (n)**	ván trượt	2.	**Japanese cartoon (n.phr)**	hoạt hình Nhật Bản
3.	**fantastic (adj)**	tuyệt vời	4.	**drawer (n)**	ngăn kéo
5.	**back wheel (n.phr)** **front wheel (n.phr)**	bánh xe sau bánh xe trước	6.	**fix (v)**	sửa chữa
7.	**sports hall**	hội trường thể thao	8.	**blond(e) hair**	tóc vàng
9.	**lend (v)**	cho mượn	10.	**adult (n)**	người lớn
11.	**go on foot**	đi bộ	12.	**offer (v)** **offer (n)**	đưa ra đề nghị sự đề nghị, sự chào hàng, trả giá

- Note: n = noun: Danh từ; v = verb = Động từ; n.phr = noun phrase: cụm danh từ, adj = adjective: Tính từ.
- Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

B. Homework

I. Choose the correct answer.

0. When I _____ in the bathroom, my mother came in.

(A.) was singing B. sang C. sing

1. That store _____ a special discount *(giảm giá đặc biệt)* last Friday.

A. offers B. offered C. was offering

2. When the phone _____, she _____ a letter.

A. rung - written B. ring - was writing C. rang - was writing

3. While we _____ the picnic, it started to rain.

A. were having B. was having C. had

4. My sister _____ to school on foot yesterday morning.

A. goes B. was going C. went

LIVEWORKSHEETS

5. What _____ when you broke your leg?

A. was you doing **B.** were you doing **C.** were you done

II. Complete the sentences with the correct tense (past simple or past continuous) of the verbs in brackets.

0. When I ***(sing)*** ***<u>was singing</u>*** *in the bathroom, my mother* ***(come)*** ***<u>came</u>*** *in.*

1. What **(you / do)** _____ when the earthquake **(start)** _____?
2. I **(listen)** _____ to my iPod, so I **(not hear)** _____ the fire alarm.
3. He **(fall)** _____ over when he **(run)** _____ in the park.
4. While John **(sleep)** _____ last night, someone **(steal)** _____ his car.
5. Sammy **(wait)** _____ for us when we **(get off)** _____ the plane.
6. While I **(write)** _____ the email, the computer suddenly **(go off)** _____.

III. Read the summary and circle the correct tense.

While the sun ***(0) set / was setting*** Jennie fell asleep. When she **(1) woke up / was waking up**, the rabbit **(2) stood / was standing** by her head and rubbing its nose against her face. It wanted her to follow it. While she **(3) followed / was following** the rabbit, she heard her father's voice. She **(4) saw / was seeing** her father and ran after him. Jennie said sorry for leaving in the past and they hugged each other. As Jennie was hugging her father, the rabbit **(5) ran / was running** off.

IV. Complete the sentences.

0. The title / is Mei / of the story /and / the Pirate Queen.

→ ***<u>The title of the story is Mei and the Pirate Queen</u>***.

1. rode / down the street. / He / skateboard / his / fantastic

→ _____.

2. The / cartoon / Japanese / everyone / laugh. / made

→ _____.

3. for a moment? / you / me / Can / lend / your pen

→ _____.

4. My dad / bike / fixed / my / yesterday.

→ _____.

5. blonde / Her / in / hair / the sunlight. / shone *(chiếu sáng)*

→ _____.

Lưu ý: Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc

LIVEWORKSHEETS

Questions 1–6

For each question, choose the correct answer.

1

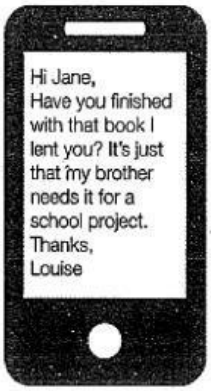
Please note:
this afternoon's football class
will be tomorrow instead,
as Mr Hall is away today.

A There is no football class today.

B Mr Hall can't come to the football class tomorrow.

C You can choose to go to the football class today or tomorrow.

2



A Louise is offering to lend Jane a book.

B Louise wants her book back from Jane.

C Louise's brother has borrowed a book from Jane.

3



A You can buy food somewhere else in the park.

B Please don't eat while you are playing sport here.

C This is a place for eating and you can't play football here.

Advice

1 *If something is happening this afternoon is it happening today or tomorrow?*

2 *Why do you think Jane says Have you finished with that book?*

3 *What can't you do here?*

5 *If you come on foot, how do you travel?*

LIVEWORKSHEETS

4



A Adults can take children to the museum in the morning.

B Adults with children over 12 will enjoy the museum.

C Children can visit the museum if they are with an adult.

5

From:	Mrs Monmouth, Head Teacher
To:	All Pupils and Parents

Hello,

This week, please don't use the car to get to school. Coming on foot is healthy and doesn't take much time.

Thanks,
Mrs Monmouth

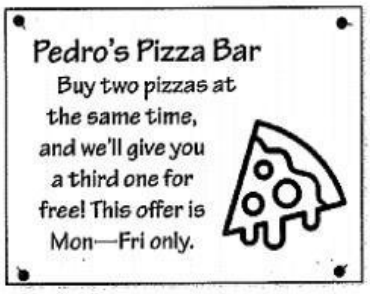
Why has Mrs Monmouth written this message?

A to ask pupils to walk to school

B to tell pupils to get to school on time

C to explain about a health problem at school

6



A Pedro's Pizza Bar isn't open at weekends.

B The third time you visit, you get a free pizza.

C Three pizzas cost the same as two.

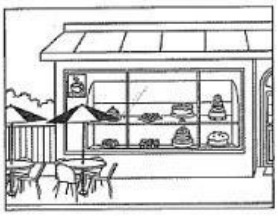
LIVEWORKSHEETS

Con làm bài Nghe part 1 tại link sau: https://www.youtube.com/watch?v=_4rSTARdI80
Lưu ý: Con hãy mở link nghe bằng máy tính

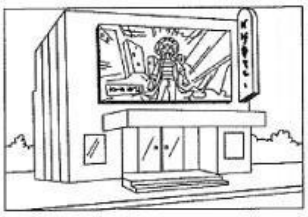
Questions 1–5

05 For each question, choose the correct answer.

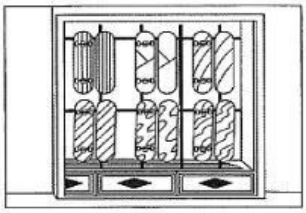
1 Where's the girl going this afternoon?



A

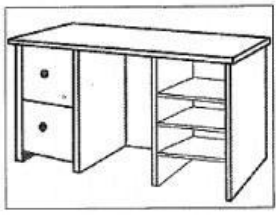


B

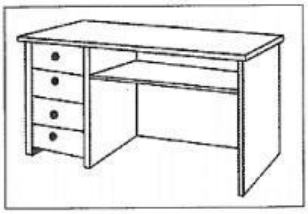


C

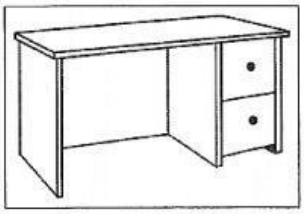
2 Which is the boy's new desk?



A



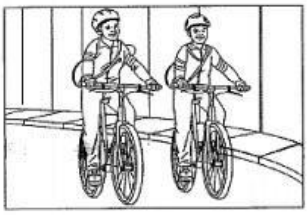
B



C

3 How will they get to their tennis class?







4 Which woman is Laura's new English teacher?



A

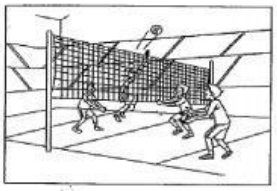


B

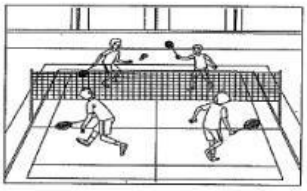


C

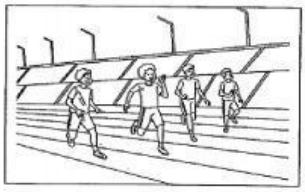
5 What might Harry do if it rains on Saturday?



A



B



C

LIVEWORKSHEETS

MINI TEST

I. Circle the correct answer.

0. I looked in her face for some response, but she just **(hid / stared)** *at me blankly.*

1. She will **(create / press)** a masterpiece *(kiệt tác)* with her artistic talents.

2. The dog is **(describe / loyal)** and always stays by his owner's side.

3. The **(beast / brave)** warrior faced the dragon without fear.

4. The **(powerful / giggle)** storm knocked down trees and cause chaos *(sự hỗn loạn).*

5. The knight wielded *(nắm, cầm)* a mighty *(hùng mạnh)* **(athletic / sword)** in battle.

II. Choose the underlined part in each sentence (A, B or C) that needs correcting and correct it.

0. We gets to school by tram.

(A.) gets *B. to* *C. by tram* *Correct: get*

1. How do you get home last night?

A. do **B.** get **C.** home Correct: _____

2. We gotten to London around 6 p.m.

A. gotten **B.** to **C.** around Correct: _____

3. They were waiting for the bus when the accident happen.

A. were waiting **B.** when **C.** happen Correct: _____

4. When we arrived, he were having a bath.

A. When **B.** arrived **C.** were having Correct: _____

5. When the fire starts, I was watching television.

A. When **B.** starts **C.** was watching Correct: _____

❖ ***Lưu ý:*** *Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở* ***1 dòng****.*

LIVEWORKSHEETS